TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 185/2019/HS-ST
Ngày 04 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Tô Thị Thanh Tâm
- Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 06/10/1970 tại Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T,xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Trần Thị Th (đã chết). Có vợ là Đỗ Thị D, có hai con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 03/6/2019 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn T,xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Trần Đức L, sinh năm 1981, trú tại số nhà 19, tổ 48, phường B, thành phố Thái Bình thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

+ Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985, trú tại số nhà 10, tổ 02, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 31/5/2019 tại khu vực đường Đồng Lôi, tổ 4, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, Trần Văn H bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. H khai, khoảng 12 giờ 40 phút, tại chợ Vũ Tây có một người nam giới tên là P không rõ địa chỉ nhờ H mua hộ 300.000 đồng ma túy và trả công H 20.000 đồng. H đồng ý và hẹn P đứng đợi ở chợ Vũ Tây, sau khi nhận tiền từ người này H đi xe máy nhãn hiệu SYM Angel biển số 17F8 – 7302 đi đến đường Đồng Lôi, tổ 8, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi mua 300.000 đồng được 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy tráng kim màu trắng. H cất vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe máy để mang ma túy về chỗ hẹn với P thì bị phát hiện bắt quả tang. H đã tự giác giao nộp gói ma túy, kiểm tra bên trong có 03 gói trong đó có 02 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng; 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu xanh, bên trong cả 03 gói đều có chất bột màu trắng dạng cục (tổ công tác đã niêm P kí hiệu M1), kiểm tra người H thu tại túi quần hậu bên phải 20.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng, H khai là tiền mà P trả công mua ma túy hộ, thu tại túi quần bên phải 01 điện thoại Samsung màu hồng đã qua sử dụng, kiểm tra phương tiện và khám xét chỗ ở của H không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 192/KLGĐ – PC 09 ngày 01/6/2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy,

loại Hêrôin, có khối lượng 0,3111 gam *(Không phẩy ba nghìn một trăm mười một gam).*

Tại bản cáo trạng số 189/CT – VKSTPTB ngày 15/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn H như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2019, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của Trần Văn H hoàn trả sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 20.000 đồng do H thực hiện hành vi phạm tội mà có; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án, trả lại 01 xe mô tô SYM – Angel màu nâu, biển số 17F8 – 7302, cho vợ bị cáo là Đỗ Thị Dùng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 03,04); Biên bản niêm P vật chứng (bút lục 05); Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: 13 giờ 15 phút ngày 31/5/2019 Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,3111 gam ma túy loại Hêrôin. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi và hậu quả cuả hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo khai nhận bản thân bị cáo nhận tiền để đi mua hộ ma túy cho một người có tên là P để nhận thù lao 20.000 đồng không nhằm mua bán, sản xuất và không nhằm vận chuyển vì khi P nhờ bị cáo đi mua ma túy, P không yêu cầu mua ở đâu, của ai và mục đích P mua là để sử dụng, hơn nữa chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo nên không đủ căn cứ xác định tính xác thực của lời khai, hành vi khách quan của bị cáo là cất giấu trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều 249 Bộ luật hình sự. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…"

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi do bị cáo thực hiện có xem xét việc bị cáo Trần Văn H khai báo thành khẩn, để cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy quản lý của Trần Văn H là vật Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 20.000 đồng là

số tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại Samsung màu hồng, đã cũ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Về chiếc xe mô tô SYM – Angel màu nâu, biển số 17F8 – 7302, qua xác minh đã xác định là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và vợ là Đỗ Thị Dùng, chiếc xe là phương tiện chung của gia đình, khi sử dụng xe đi mua ma túy, bị cáo không nói cho vợ biết, chị D đề nghị xin lại chiếc xe do vậy trả lại chiếc xe cho Chị Đỗ Thị D.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Trần Văn H hoàn trả sau giám định trong P bì niêm P mẫu vật giám định số 192/KLGĐ – PC 09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kí hiệu M1; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng được niêm P trong P bì kí hiệu M2. Trả lại bị cáo 01 điện thoại thoại Samsung màu hồng, đã cũ nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Trả lại Chị Đỗ Thị D ở thôn T,xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình 01 xe máy SYM – Angel màu nâu, biển số 17F8 – 7302.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 15/10/2019)

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/11/2019. Chị Đỗ Thị D có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày 04/11/2019

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/ Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền